

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN HỒ
TỈNH SƠN LA**

Bản án số: 73/2017/HSST
Ngày 18/8/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN HỒ - TỈNH SƠN LA**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lư

Bà Nguyễn Thị Tam.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Phương Giang - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ - tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 74/2017/HSST ngày 24 tháng 7 năm 2017, đối với các bị cáo:

1. Khà A M; tên gọi khác: Không, sinh năm 1980; trú tại: Xóm H, xã K, huyện M, tỉnh Hòa Bình; dân tộc: Mông; trình độ văn hoá: 01/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; con ông Khà A P (đã chết); con bà Giàng Y Mi, sinh năm 1935; bị cáo có vợ là Vàng Y P, sinh năm 1982(cùng là bị cáo trong vụ án) và 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2001; tiền án: Không tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2017 cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Vàng Y P; tên gọi khác: Không; sinh năm 1982; trú tại: Xóm H, xã K, huyện M, tỉnh Hòa Bình; dân tộc: Mông; trình độ văn hoá: Không biết chữ; nghề nghiệp: Trồng trọt; con ông Vàng A C, sinh năm 1962 và bà Khà Y H, sinh năm 1963; bị cáo có Chồng là Khà A M, sinh năm 1980 (cùng là bị cáo trong vụ án) và 02 con; con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2001; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 28/4/2017 cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Doanh nghiệp nư nhân Thương mại Đỗ M - Đại diện là ông Đỗ Sỹ V, sinh năm 1985, trú tại: Bản C, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La. Có mặt

- Người phiên dịch: Anh Sòng A P, sinh năm: 1985, trú tại: Tiểu khu 10, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La.

NHẬN THẤY

Các bị Khà A M, Vàng Y P bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 9 giờ 20 phút ngày 28/4/2017, tổ công tác Công an huyện V, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản C, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La kiểm tra xe máy BKS 28H1 - 01674 do Khà A M, sinh năm 1980 điều khiển, phía sau chở vợ là Vàng Y P, sinh năm 1982, cùng trú quán: Xóm H, xã K, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Qua kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Khà A M đang cất giấu trong chiếc ví giả da để ở túi áo ngực đang mặc 01 gói nilon màu xanh đựng chất bột màu trắng, Vàng Y P cất giấu trong người một gói nilon màu xanh đựng chất bột màu trắng. Khà A M và Vàng Y P khai nhận đó là Hêrôin của M và P cất giấu để sử dụng. Căn cứ vào hành vi vi phạm, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt Người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng gồm 02 gói nilon màu xanh, 01 chiếc xe máy BKS H1-01674, 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 01 chiếc ví giả da và dẫn giải Khà A M, Vàng Y P đến Cơ quan cảnh sát điều tra để điều tra làm rõ.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành cân tịnh xác định trọng lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Khà A M có trọng lượng 0,44 gam, lấy 0,12 gam làm mẫu giám định, mẫu ký hiệu là “M”; số chất bột màu trắng thu giữ của Vàng Y P có trọng lượng 0,28 gam, lấy 0,09 gam làm mẫu giám định, mẫu giám định có ký hiệu “P”. Các mẫu giám định có ký hiệu “M”, “P” gửi đến Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy, loại chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số: 468/KLMT ngày 02/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu “M”, “P” đều là chất ma túy; loại chất Hêrôin; trọng lượng của mẫu gửi giám định “M” là 0,12 gam, “P” là 0,09 gam. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ là 0,72 gam; loại chất Hêrôin*”.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Khà A M, Vàng Y P khai nhận: Do bản thân đều là những người nghiện chất ma túy. Khoảng 16 giờ ngày 27/4/2017 Khà A M một mình đi đến bản dân sinh của xóm H, xã K, huyện M, tìm mua ma túy sử dụng. Tại đường dân sinh xóm H, Khà A M đã gặp và hỏi mua của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết được 02 gói Hêrôin gói bằng nilon màu xanh với giá 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Sau khi mua được Hêrôin, M cất vào chiếc ví giả da ở túi áo ngực và đi về nhà. Đến khoảng 08 giờ ngày 28/4/2017, M lấy 02 gói Hêrôin từ chiếc ví giả da của M ra và mở một gói lấy một ít cùng P sử dụng, số còn lại M gói như cũ rồi cất giấu vào chiếc ví của mình rồi cho vào túi áo ngực M đang mặc, gói thứ hai M đưa cho P cất, mang theo để cùng nhau sử dụng, P cầm gói Hêrôin cất giấu vào cặp váy đang mặc. Sau đó, M điều khiển xe máy BKS: 28 H1 -

01674 chở P đi làm nương, khi đi đến bản C, xã L, huyện V thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 24/7/2017 của Viện kiểm sát nhân huyện V, tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo Khà A M, Vàng Y P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát huyện V giữ nguyên quyết định truy tố; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Khà A M, Vàng Y P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Khà A M từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Vàng Y P từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Khà A M, Vàng Y P.

Đề nghị áp dụng các điểm a, đ khoản 2, khoản 3 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã được niêm phong bên trong đựng 0,51 gam Hêrôin cùng vỏ gói niêm phong ban đầu và hai mảnh nilon màu xanh, 01 chiếc ví giả da. Trả lại cho bị cáo Khà A M một giấy phép lái xe mang tên Khà A M

Chấp nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo Khà A M, Vàng Y P và Doanh nghiệp tư nhân Thương mại Đỗ M do ông Đỗ Sỹ V làm đại diện: Trả lại cho Doanh nghiệp tư nhân Thương mại Đỗ M 01 chiếc xe máy BKS 28H1-01674 xe đã qua sử dụng cũ. Tạm giữ của bị cáo Khà A M 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để đảm bảo thi hành án. Trả lại cho bị cáo Khà A M 300.000 đồng.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát, các bị cáo nhất trí như đã thỏa thuận sẽ trả lại cho Doanh nghiệp tư nhân Thương mại Đỗ M chiếc xe máy BKS 28H1-01674 xe đã qua sử dụng cũ và không yêu cầu nghĩa vụ dân sự gì, các bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Doanh nghiệp tư nhân Thương mại Đỗ M do ông Đỗ Sỹ V làm đại diện: Ông Đỗ Sỹ V tại phiên tòa cho rằng, chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave RSX, BKS: 28-H1-01674, số khung: 628862, số máy: 6149792 là xe mà Doanh nghiệp tư nhân Thương mại Đỗ M đã thực hiện hợp đồng mua bán trả chậm, trả dần đối với bị cáo Khà A M, hợp đồng

được ký kết ngày 02/02/2017 giá trị hợp đồng mua bán là 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng), thời hạn thanh toán hợp đồng là ngày 01/9/2017 bên mua mới chỉ thanh toán 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng), số tiền bên mua còn nợ là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) chưa thanh toán. Việc các bị cáo dùng xe máy này làm phương tiện phạm tội Doanh nghiệp tư nhân Thương mại Đỗ M không biết. Nay Doanh nghiệp tư nhân Thương mại Đỗ M và các bị cáo Khả A M, Vàng Y P đã tự thỏa thuận các bị cáo sẽ trả lại cho doanh nghiệp chiếc xe nói trên do các bị cáo không có khả năng thanh toán nốt giá trị hợp đồng, các bên không yêu cầu gì về nghĩa vụ dân sự.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa ngày hôm nay, các bị cáo Khả A M, Vàng Y P khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể: Ngày 28/4/2017 các bị cáo Khả A M, Vàng Y P bị phát hiện bắt quả tang tại bản C, xã L, huyện V khi đang cùng nhau cất giấu Hêrôin. Khả A M cất giấu một gói Hêrôin có trọng lượng 0,44 gam, Vàng Y P cất giấu một gói Hêrôin có trọng lượng 0,28 gam, tổng trọng lượng ma túy các bị cáo đã cất giấu là 0,72 gam. Mục đích cùng nhau cất giấu Hêrôin của các bị cáo là để sử dụng cho bản thân. Trên cơ sở đó, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Khả A M, Vàng Y P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Như quyết định truy tố và quan điểm luận tội tại phiên tòa của Kiểm sát viên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo Khả A M, Vàng Y P Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Khả A M là người trực tiếp đi mua ma túy để sử dụng, trực tiếp tự mình cất giấu 01 gói ma túy và đưa cho bị cáo Phénh cất giấu 01 gói ma túy. Bị cáo Vàng Y P là người cất giấu 01 gói ma túy mà bị cáo M đưa cho để khi lên con nghiện cả hai bị cáo cùng sử dụng. Hội đồng xét xử thấy bị cáo Khả A M giữ vai trò lớn hơn thể hiện qua việc trực tiếp đi mua, trực tiếp cất giấu ma túy và đưa ma túy cho P cất giấu để sử dụng. Bị cáo P là người cất giấu ma túy để cả hai cùng sử dụng nên giữ vai trò đồng phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó cần vận dụng khoản 1 điều 194 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt từ hai năm đến bảy năm tù đối với các bị cáo mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ Hội đồng xét xử thấy: các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bản thân đều là những người nghiện ma túy. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số khả năng hiểu biết pháp luật còn hạn chế đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Điều 194 Bộ luật Hình Sự năm 1999 quy định:

1. “ Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 quy định :

1. “ Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.

a).....;

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetaminne, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

Như vậy, mức hình phạt đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 nhẹ hơn Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999.

Căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng nguyên tắc có lợi cho các bị cáo, nhưng vẫn đảm bảo răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Các bị cáo Khà A M, Vàng Y P đang bị tạm giam, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam các bị cáo trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, vận dụng khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Ngoài hình phạt chính là phạt tù các bị cáo Khà A M, Vàng Y P còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Hội đồng xét xử thấy các bị cáo không có tài sản có giá trị, không có thu nhập không đủ điều kiện và khả năng thi hành, bản thân đều là người nghiện chất ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với nguồn gốc 0,72 gam Hêrôin thu giữ, theo lời khai của bị cáo Khà A M đã mua của một người đàn ông dân tộc Mông mà Khà A M không biết tên tuổi và địa chỉ nên không có căn cứ để xác minh điều tra và xử lý người đã bán ma túy cho Khà A M.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì đã được niêm phong đựng 0,51 gam Hêrôin cùng vỏ gói niêm phong ban đầu và 02 mảnh nilon màu xanh, 01 chiếc

ví giả da là những vật bị cấm lưu hành hoặc không có giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu để tiêu hủy. Vận dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave RSX, BKS: 28-H1-01674, số khung: 628862, số máy: 6149792 là xe mà Doanh nghiệp tư nhân Thương mại Đỗ M - Đại diện là ông Đỗ Sỹ V đã thực hiện hợp đồng mua bán trả chậm, trả dần đối với bị cáo Khà A M, hợp đồng được ký kết ngày 02/02/2017 giá trị hợp đồng mua bán là 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng), thời hạn thanh toán hợp đồng là ngày 01/9/2017 bên mua mới chỉ thanh toán 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng), số tiền còn lại chưa thanh toán là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Nay Doanh nghiệp tư nhân Thương mại Đỗ M và các bị cáo Khà A M, Vàng Y P đã tự thỏa thuận, các bị cáo sẽ trả lại cho Doanh nghiệp tư nhân Thương mại Đỗ M 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave RSX, BKS: 28-H1-01674, số khung: 628862, số máy: 6149792 do các bị cáo không có khả năng thanh toán nốt giá trị hợp đồng ngoài ra, các bên không yêu cầu nghĩa vụ dân sự gì thêm. Mặt khác, theo quy định tại Điều 453 Bộ luật dân sự quy định về hợp đồng mua trả chậm, trả dần thì “Bên bán được bảo lưu quyền sở hữu đối với tài sản bán cho đến khi bên mua trả đủ tiền...”, việc bị cáo Khà A M, Vàng Y P dùng chiếc xe máy này vào việc phạm tội Doanh nghiệp tư nhân Thương mại Đỗ M không biết. Do đó, Hội đồng xét xử thấy việc trả lại chiếc xe máy này cho Doanh nghiệp tư nhân Thương mại Đỗ M là có căn cứ.

Đối với 01 đăng ký xe máy mang tên Khà A M là vật không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo Khà A M tuy không liên quan đến việc phạm tội nhưng cần tuyên tạm giữ 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án, trả lại cho bị cáo Khà A M 300.000 đồng.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Khà A M, Vàng Y P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53 Bộ luật Hình sự 1999, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015:

Xử phạt bị cáo Khà A M 28 (hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 28/4/2017 (là ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo).

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53 Bộ luật Hình sự 1999, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015:

Xử phạt bị cáo Vàng Y P 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 28/4/2017 (là ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, đ khoản 2, khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì đã được niêm phong đựng 0,51 gam Hêrôin cùng vỏ gói niêm phong ban đầu và 02 mảnh nilon màu xanh, 01 chiếc ví giả da.

Trả lại cho bị cáo Khà A M 01 giấy phép lái xe mang tên Khà A M.

Trả lại Doanh nghiệp tư nhân Thương mại Đỗ M - đại diện là anh Đỗ Sỹ V chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave RSX, BKS: 28-H1- 01674, số khung: 628862, số máy: 6149792.

Tạm giữ của bị cáo Khà A M 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án. Trả lại cho bị cáo Khà A M 300.000 (ba trăm nghìn đồng).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Khà A M, Vàng Y P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Doanh nghiệp tư nhân Thương mại Đỗ M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình đã được tuyên.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Xuân Hiếu